

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH, NGHỀ: DƯỢC

Mã ngành, nghề: 5720201

Trình độ đào tạo: Trung Cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh.

Thời gian đào tạo: 2 năm chia làm 4 học kỳ

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

1.1. Mục tiêu chung: Đào tạo trình dược viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản và dược học cơ sở;
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về dược và kiến thức vững về chuyên ngành (quản lý, cung ứng hoặc kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm);
- Nắm vững chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể.

Về kỹ năng:

- Quản lý, cung ứng thuốc;
- Đảm bảo chất lượng thuốc; chất lượng thí nghiệm
- Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
- Hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

Về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;
- Coi trọng kết hợp y- dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.

Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Người có bằng nghiệp Cao đẳng ngành Dược sĩ có thể làm việc ở các bệnh viện, cơ sở y tế, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp y tế, cơ sở sản xuất kinh doanh dược phẩm của nhà nước hoặc tư nhân ...

Sau khi tốt nghiệp ra trường, nếu có nguyện vọng và đủ tiêu chuẩn có thể học liên thông lên bậc đại học ngành Dược học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1.3. Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp

Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp: Các cơ sở y tế, các trường đại học, cao đẳng và trung cấp y tế, nhà thuốc, xí nghiệp sản xuất và cung ứng thuốc.

**** Kỹ năng mềm***

- Kỹ năng tự chủ

- + Sắp xếp kế hoạch công việc khoa học và hợp lý.
- + Thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường sống và làm việc.
- + Học và tự học, tự nghiên cứu suốt đời.
- + Phân tích được phẩm chất của đồng nghiệp để trao đổi, học hỏi.

- Kỹ năng làm việc nhóm

- + Xây dựng, điều hành nhóm làm việc hiệu quả.
- + Liên kết được các nhóm trong học tập, nghiên cứu và trao đổi ý tưởng.

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo

- + Tổ chức, phân công công việc trong đơn vị.
- + Đánh giá hoạt động của cá nhân và tập thể.
- + Liên kết được với các đối tác chủ yếu.

- Giao tiếp

- + Sắp xếp được ý tưởng, nội dung giao tiếp, thuyết trình lưu loát.
- + Giao tiếp được bằng văn bản, qua thư điện tử/các phương tiện truyền thông
- + Có kỹ năng giao tiếp giữa các cá nhân: tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp...

**** Kỹ năng Ngoại ngữ và Tin học***

- Sử dụng ngoại ngữ: tiếng Anh A.
 - Tin học và công nghệ thông tin: Chuẩn tin học ứng dụng cơ bản.
- Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:*
- + Có khả năng tự học tập, nghiên cứu và tiếp thu nhanh công nghệ mới.
 - + Tiếp tục học ở trình độ đại học.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **28 môn học**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **2865** giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: **315** giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **2550** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **715** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **2063** giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm 4 học kỳ

3. Nội dung chương trình:

Số TT	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH/ TT/Thí nghiệm/ Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	17	315	98	202	15
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Sinh học – Di truyền	3	60	15	43	2
6	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
7	Giáo dục quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	69	2550	617	1861	72
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	19	390	168	206	16
8	Vì sinh – Ký sinh trùng	2	45	13	30	2
9	Giải phẫu – Sinh lý	2	45	13	30	2
10	Viết và đọc tên thuốc	2	45	13	30	2
11	Hóa phân tích 1	4	90	28	58	4

Số TT	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				LT	TH/ TT/Thí nghiệm/ Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
12	Hóa phân tích 1	4	90	28	58	4
13	Thực vật dược	3	60	28	30	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	29	600	243	337	20
14	Pháp luật – Tổ chức và quản lý dược	3	45	28	15	2
15	Bào chế 1	3	60	28	30	2
16	Bào chế 2	3	60	28	30	2
17	Hóa dược	4	90	30	58	2
18	Dược liệu	4	90	30	58	2
19	Dược lý	4	90	28	58	4
20	Quản lý tồn trữ thuốc	3	60	28	305	2
21	Kiểm nghiệm thuốc	5	120	28	86	6
	Thực tế ngành:	4	120		112	4
22	Thực tập tại nhà thuốc	2	60		56	4
23	Thực tập tại Bệnh viện	2	60		56	4
III	bổ trợ/ đặc thù:	12	240	120	112	8
24	Bệnh học cơ sở	3	60	30	28	2
25	Kỹ năng giao tiếp và tư vấn dược	3	60	30	28	2
26	Dược học cổ truyền	3	60	30	28	2
27	Dược lâm sàng	3	60	30	28	2
IV	Tốt nghiệp:	5	225		220	5
28	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
	Tổng cộng	86	2865	715	2063	87

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để học sinh học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho học sinh đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG